

BỘ MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI LỚP: 10
TUẦN: 10/HK1 (Từ 8/11/2021 đến 14/11/2021)
GVTH: TRẦN THỊ KIM ANH

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
CHỦ ĐỀ 7: MỘT SỐ QUY LUẬT CHỦ YẾU CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÍ
(2 Tiết)

I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO:

1. Sách giáo khoa Địa lí lớp 10 chương trình cơ bản:

- *Nội dung 1.* Lớp vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí: Đọc SGK từ trang 74 đến trang 76.
- *Nội dung 2.* Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới: Đọc SGK từ trang 77 đến trang 79.

2. Tập bản đồ Địa lí 10 của NXB Giáo dục: Sử dụng kết hợp các trang: 12 – 13; 14 – 15 và 18 - 19

II. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:

Nội dung 1. Lớp vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí

I. Lớp vỏ địa lí (Học sinh tự học)

II. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí

1. Khái niệm:

Là quy luật về mối quan hệ quy định lẫn nhau giữa các thành phần và của mỗi bộ phận lãnh thổ của lớp vỏ địa lí.

2. Nguyên nhân:

- Những thành phần của lớp vỏ địa lí đều chịu tác động trực tiếp hay gián tiếp của nội lực hay ngoại lực.
- Các thành phần luôn xâm nhập vào nhau, trao đổi vật chất và năng lượng với nhau
- > Tạo một thể thống nhất và hoàn chỉnh.

3. Biểu hiện:

- Trong tự nhiên, bất cứ lãnh thổ nào cũng gồm nhiều thành phần tự nhiên có ảnh hưởng qua lại phụ thuộc vào nhau.
- Nếu một thành phần thay đổi sẽ dẫn đến sự thay đổi của các thành phần còn lại và toàn bộ lãnh thổ.

4. Ý nghĩa thực tiễn:

- Ý nghĩa:

- + Cần nắm vững quy luật thay đổi của tự nhiên để có thể dự báo trước về sự thay đổi của các thành phần tự nhiên khi chúng ta sử dụng chúng.
- + Trong khai thác tự nhiên cần nhìn nhận trong mối quan hệ tổng thể giữa các thành phần tự nhiên, giữa tổng thể này với tổng thể khác theo một quá trình.

- Bài học:

+ Cần nghiên cứu kĩ càng, toàn diện các điều kiện địa lí của bất kì lãnh thổ nào trước khi đưa vào sử dụng chúng. Điều chỉnh tác động làm biến đổi cảnh quan theo hướng có lợi cho mình

➔ Thông điệp gửi tới con người: Cần khai thác sử dụng tự nhiên hợp lí nhằm phát triển bền vững đảm bảo cân đối về kinh tế – xã hội – môi trường.

Nội dung 2. Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới

I. Quy luật địa đới:

1. *Khái niệm:* Là sự thay đổi có quy luật của các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo vĩ độ.

2. *Nguyên nhân:* Do dạng hình cầu của Trái Đất và bức xạ Mặt Trời.

3. *Biểu hiện:* Sự thay đổi các thành phần tự nhiên từ xích đạo lên cực.

- Sự phân bố các vòng đai nhiệt trên Trái Đất
- Sự phân bố các đai khí áp và các đới gió chính trên Trái Đất
- Sự phân bố các đới khí hậu trên Trái Đất
- Sự phân bố các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất chính trên Trái Đất.

II. Quy luật phi địa đới

1. *Khái niệm:* Là quy luật phân bố không phụ thuộc vào tính chất phân bố theo địa đới của các thành phần địa lí và cảnh quan.

2. *Nguyên nhân:* Do nguồn năng lượng bên trong Trái Đất.

3. *Biểu hiện:*

- Quy luật đai cao: Biểu hiện rõ nhất là sự phân bố của các vành đai đất và thực vật theo độ cao.
- Quy luật địa ô: Biểu hiện rõ nhất là sự thay đổi các kiểu thảm thực vật theo kinh độ.

III. BÀI TẬP

A. TỰ LUẬN

Câu 1: Dựa vào kiến thức mục 2 – SGK trang 25, hãy hoàn thành bảng sau:

<i>Stt</i>	<i>Nhân tố thay đổi</i>	<i>Tạo sự thay đổi</i>
1	<i>Khí hậu:</i> nhiệt độ trái đất nóng lên	- Băng.....→ nước biển.....→ các dải đất thấp bị, địa hình bờ biển.....→ diện tích đất nông nghiệp..... - Sinh vật dưới nước..... phạm vi hoạt động, sinh vật trên cạn..... - Khí hậu.....
2	<i>Sinh vật:</i> phá rừng	- Sinh vật..... - Địa hình bị..... - Diện tích đất bị..... - Nguồn nước bị, lũ lụt..... - Khí hậu.....
3	<i>Thủy văn:</i> làm thủy điện	- Điều tiết dòng chảy....., giảm....., tăng lượng..... - Diện tích lòng sông....., → thay đổi thực vật..... và.....

		- Địa hình vùng thung lũng sông..... - Khí hậu bị.....
--	--	--

Câu 2:

a. Dựa vào tập bản đồ trang 14 – 15, hãy cho biết mỗi bán cầu có môi đới khí hậu? Kể tên các đới khí hậu đó?

b. Dựa vào tập bản đồ trang 18 – 19, hãy cho biết sự phân bố các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất có tuân theo quy luật địa đới không? Kể tên lần lượt từng kiểu thảm thực vật và nhóm đất từ cực về xích đạo?

B. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là quy luật về mối quan hệ quy định lẫn nhau giữa

- A. các địa quyền.
- B. các bộ phận lãnh thổ trong lớp vỏ địa lí.
- C. các thành phần trong lớp vỏ địa lí.
- D. lớp vỏ địa lí và vỏ trái đất.

Câu 2. Nguyên nhân tạo nên sự thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là

- A. lớp vỏ địa lí được hình thành với sự góp mặt từ thành phần của tất cả các địa quyền.
- B. lớp vỏ địa lí là một thể liên tục, không cắt rời trên bề mặt trái đất.
- C. các thành phần của lớp vỏ địa lí luôn xâm nhập vào nhau, trao đổi vật chất và năng lượng với nhau.
- D. các thành phần và toàn bộ lớp vỏ địa lí không ngừng biến đổi.

Câu 3. Ở vùng đồi núi, khi thảm thực vật rừng bị phá hủy, vào mùa mưa lượng nước chảy tràn trên mặt đất tăng lên và với cường độ mạnh hơn khiến đất bị xói mòn nhanh chóng. Trong tình huống trên, có sự tác động lẫn nhau của các thành phần nào trong lớp vỏ địa lí?

- A. Khí quyển, sinh quyển, thổ nhưỡng quyển.
- B. Sinh quyển, khí quyển, thạch quyển.
- C. Sinh quyển, thủy quyển, thổ nhưỡng quyển.
- D. Sinh quyển, khí quyển, thạch quyển.

Câu 4. Vào mùa mưa, lượng nước mưa tăng nhanh khiến mực nước sông ngòi dâng cao. Sông trở nên chảy xiết, tăng cường phá hủy các lớp đất đá ở thượng lưu. Con sông mang nặng phù sa đưa về bồi đắp cho các cánh đồng ở hạ lưu. Trong tình huống này, có sự tác động lẫn nhau của các thành phần nào trong lớp vỏ địa lí?

- A. Khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thổ nhưỡng quyển.
- B. Thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển, thổ nhưỡng quyển.
- C. Khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển.
- D. Khí quyển, thủy quyển, thạch quyển, thổ nhưỡng quyển.

Câu 5. Nguyên nhân dẫn tới quy luật địa đới là

- A. sự thay đổi lượng bức xạ mặt trời tới trái đất theo mùa.
- B. sự luân phiên ngày và đêm liên tục diễn ra trên trái đất.
- C. sự chênh lệch thời gian chiếu sáng trong năm theo vĩ độ.
- D. góc chiếu của tia sáng mặt trời đến bề mặt đất thay đổi theo vĩ độ.

Câu 6. Biểu hiện của quy luật địa đới là

- A. vòng tuần hoàn của nước.
- B. các hoàn lưu trên đại dương.
- C. các đai khí áp và các đới gió trên trái đất.
- D. các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

Câu 7. Biểu hiện của quy luật địa ô là sự thay đổi các thảm thực vật theo

- A. vĩ độ
- B. kinh độ
- C. độ cao
- D. phân hoá bắc- nam.

Câu 8. Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa và cảnh quan địa lí theo

- A. thời gian.
- B. độ cao và hướng địa hình.
- C. vĩ độ.
- D. khoảng cách gần hay xa đại dương.

Câu 9. Vòng đai ôn hoà trên Trái Đất có vị trí

- A. nằm giữa chí tuyến và vòng cực.
- B. nằm giữa đường đẳng nhiệt năm $+ 20^{\circ}\text{C}$ và đường đẳng nhiệt $+ 10^{\circ}\text{C}$ của tháng nóng nhất.
- C. nằm từ vĩ tuyến 30° đến vĩ tuyến 50° .
- D. nằm giữa các đường đẳng nhiệt $+ 20^{\circ}\text{C}$ và $+ 10^{\circ}\text{C}$ của tháng nóng nhất.

Câu 10. Vòng đai lạnh trên Trái Đất có vị trí

- A. nằm giữa đường đẳng nhiệt $+ 10^{\circ}\text{C}$ và 0°C của tháng nóng nhất.
- B. nằm giữa các đường đẳng nhiệt năm $+ 10^{\circ}\text{C}$ và 0°C .
- C. nằm từ vĩ tuyến 50° đến vĩ tuyến 70° .
- D. nằm từ vòng cực đến vĩ tuyến 70° .

Câu 11. Vòng đai băng giá vĩnh cửu có đặc điểm

- A. nằm bao quanh cực, nhiệt độ tháng nóng nhất dưới 0°C .
- B. nằm bao quanh cực, nhiệt độ quanh năm dưới 0°C .
- C. nằm từ vĩ tuyến 70° lên cực, nhiệt độ tháng nóng nhất dưới 0°C .
- D. nằm từ vĩ tuyến 70° lên cực, nhiệt độ quanh năm dưới 0°C .

Câu 12. Các loại gió nào dưới đây biểu hiện cho quy luật địa đới?

- A. Gió Mậu dịch, gió mùa, gió Tây ôn đới.
- B. Gió mùa, gió Tây ôn đới, gió fơn.
- C. Gió Mậu dịch, gió Đông cực, gió fơn.
- D. Gió Mậu dịch, gió Tây ôn đới, gió Đông cực.

Câu 13. Nguyên nhân sâu xa tạo nên quy luật phi địa đới là

- A. sự chuyển động của các dòng biển nóng, lạnh ngoài đại dương đã ảnh hưởng tới khí hậu của các vùng đất ven bờ.
- B. độ dốc và hướng phơi của địa hình làm thay đổi lượng bức xạ mặt trời ở các vùng núi.
- C. năng lượng bên trong Trái Đất đã phân chia Trái Đất ra lục địa, đại dương và địa hình núi cao.
- D. năng lượng bên ngoài Trái Đất đã sinh ra ngoại lực làm hình thành nhiều dạng địa hình khác nhau trên bề mặt Trái Đất.

Câu 14. Nguyên nhân tạo nên các đai cao ở miền núi là

- A. sự giảm nhanh nhiệt độ và sự thay đổi độ ẩm và lượng mưa theo độ cao.
- B. sự giảm nhanh lượng bức xạ mặt trời tiếp nhận theo độ cao.
- C. sự giảm nhanh nhiệt độ, khí áp và mật độ không khí theo độ cao.
- D. sự giảm nhanh nhiệt độ, độ ẩm và mật độ không khí theo độ cao.

Câu 15. Biểu hiện rõ nhất của quy luật đai cao là

- A. sự phân bố của các vành đai nhiệt theo độ cao.
- B. sự phân bố của các vành đai khí áp theo độ cao.
- C. sự phân bố của các vành đai khí hậu theo độ cao.
- D. sự phân bố của các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

Câu 16. Nguyên nhân chính tạo nên quy luật địa ô là

- A. ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo chiều kinh tuyến.
- B. sự phân bố đất liền và biển, đại dương.

- C. sự hình thành của các vành đai đảo, quần đảo ven các lục địa.
- D. các loại gió thổi theo chiều vĩ tuyến đưa ẩm từ biển vào đất liền.

IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:

HS cần xem kỹ lý thuyết SGK trước khi tham khảo phần lý thuyết tóm lược và làm bài tập.

V. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:

A. TỰ LUẬN

Câu 1: Dựa vào kiến thức mục 2 – SGK trang 25, hãy hoàn thành bảng sau:

Stt	Nhân tố thay đổi	Tạo sự thay đổi
1	Khí hậu: nhiệt độ trái đất nóng lên	- Băng tan → nước biển dâng → ngập các dải đất thấp, địa hình bờ biển thay đổi → diện tích đất nông nghiệp giảm sút - Sinh vật dưới nước mở rộng phạm vi hoạt động, sinh vật cạn ngược lại - Khí hậu biến đổi
2	Sinh vật: phá rừng	- Sinh vật suy giảm - Địa hình bị biến đổi - Diện tích đất bị suy giảm - Thay đổi nguồn nước, lũ lụt tăng - Khí hậu biến đổi
3	Thủy văn: làm thủy điện	- Điều tiết dòng chảy sông ngòi, giảm lũ lụt, tăng lượng dòng chảy mùa cạn - Diện tích lòng sông mở rộng, → thay đổi thực vật trên cạn và dưới nước - Địa hình vùng thung lũng sông thay đổi - Khí hậu bị ảnh hưởng

Câu 2:

a. Dựa vào tập bản đồ trang 14 – 15, hãy cho biết mỗi bán cầu có môi đới khí hậu? Kể tên các đới khí hậu đó?

Mỗi bán cầu có 7 đới khí hậu:

- Đới khí hậu xích đạo
- Đới khí hậu cận xích đạo
- Đới khí hậu nhiệt đới
- Đới khí hậu cận nhiệt
- Đới khí hậu ôn đới
- Đới khí hậu cận cực
- Đới khí hậu cực.

b. Dựa vào tập bản đồ trang 18 – 19, hãy cho biết sự phân bố các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất có tuân theo quy luật địa đới không? Kể tên lần lượt từng kiểu thảm thực vật và nhóm đất từ cực về xích đạo?

- Sự phân bố các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất tuân theo quy luật địa đới.
- Từ cực về xích đạo có các kiểu thảm thực vật và nhóm đất sau:

Stt	Kiểu thảm thực vật	Nhóm đất
1	Hoang mạc lạnh	Băng tuyết
2	Đài nguyên	Đất đài nguyên
3	Rừng lá kim	Đất pôl dôn
4	Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp ôn đới	Đất nâu, xám rừng lá rộng ôn đới
5	Thảo nguyên, cây bụi chịu hạn và đồng cỏ núi cao	Đất đen, hạt dẻ thảo nguyên, đồng cỏ núi cao
6	Rừng cận nhiệt ẩm	Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm
7	Rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt	Đất nâu rừng và cây bụi lá cứng
8	Hoang mạc và bán hoang mạc	Đất xám hoang mạc, bán hoang mạc
9	Xa van, cây bụi	Đất đỏ, nâu đỏ xavan
10	Rừng nhiệt đới, xích đạo	Đất đỏ vàng (feralit), đen nhiệt đới.

B. TRẮC NGHIỆM

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	C	C	D	D	C	B	C	B	A	B	D	C	A	D	B

Nếu có thắc mắc HS liên hệ GVBM để được hỗ trợ.